

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

HÌNH THÁI- CÚ PHÁP HỌC

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

- 1. Tên môn học (tiếng Việt) : HÌNH THÁI- CÚ PHÁP HỌC**
- 2. Tên môn học (tiếng Anh) : MORPHOLOGY – SYNTAX**
- 3. Mã số môn học : ELT304**
- 4. Trình độ đào tạo : Đại học**
- 5. Ngành đào tạo áp dụng : Ngôn ngữ Anh**
- 6. Số tín chỉ : 02**
 - Lý thuyết : 01
 - Thảo luận và bài tập : 01
 - Thực hành : 00
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
- 7. Phân bổ thời gian :**
 - Tại giảng đường : 25 tiết
 - Tự học ở nhà : 70 giờ
 - Trực tuyến : 05 tiết
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
- 8. Khoa quản lý môn học : Khoa Ngoại Ngữ**
- 9. Môn học trước : Ngữ pháp; Ngữ Âm – Âm vị**
- 10. Mô tả môn học**

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết ở mức độ dẫn luận về ngữ pháp trong phạm vi từ pháp học. Bên cạnh đó, học phần còn giúp sinh viên hiểu và vận dụng được các khái niệm, thuật ngữ cần thiết về các loại từ trong tiếng Anh, phân biệt được các loại câu, các loại kết hợp đẳng lập và chính phụ ở cấp độ ngữ và cú; biết phân tích, giải thích các hiện tượng ngữ pháp liên quan đến nội dung cú pháp và ngữ pháp. Học phần này cũng cung cấp các kiến thức cơ bản về hình thái từ hay ý nghĩa ngữ pháp của từ tiếng Anh.
- 11. Yêu cầu môn học**

- Sinh viên phải đến lớp đúng giờ, đảm bảo thời gian học trên lớp, có thái độ nghiêm túc và chủ động, tích cực trong học tập.
- Sinh viên phải đọc trước tài liệu theo yêu cầu của giảng viên, đồng thời tìm đọc thêm các tài liệu có liên quan ở thư viện và trên Internet.
- Sinh viên cần rèn luyện kỹ năng thường xuyên và liên tục, vận dụng các kiến thức đã học trên lớp vào tất cả các bài tập thực hành.
- Sinh viên cần tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài cũng như tham gia thảo luận làm bài tập nhóm và nghiêm túc thực hiện các bài tập cá nhân.
- Kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 nếu không có đơn xin phép có lý do chính đáng được chấp nhận.

12. Học liệu của môn học

12.1. Giáo trình

[1] Yule, G. (2010). *The Study of Language*, 4th edition. Cambridge: CUP.

12.2. Tài liệu tham khảo

[2] Jacobs, R. (1995). *English Syntax: A Grammar for English Language Professionals*. London: OUP.

[3] Tallerman, M. (2011). *Understanding Syntax. (3rd edition)*. London: Hodder Education.

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Trọng số
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần	10%
	A.1.2. Kiểm tra cá nhân	10%
	A.1.3. Bài tập nhóm	10%
	A.1.3. Kiểm tra giữa kỳ	20%
A.2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1 b. Thi cuối kỳ	50%

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

Nội dung giảng dạy chi tiết

LESSON 1: INTRODUCTION TO ENGLISH MORPHOLOGY

- 1.1 Definition of morphology
- 1.2 Definition of morphemes
- 1.3 Classifications of morphemes
- 1.4 Allomorphs

LESSON 2: WORDS AND WORD-FORMATION PROCESSES

- 2.1 Definition of words
- 2.2 Word-formation processes
 - 2.2.1 Coinage
 - 2.2.2 Borrowing
 - 2.2.3 Compounding
 - 2.2.4 Blending
 - 2.2.5 Clipping
 - 2.2.6 Back formation
 - 2.2.7 Conversion
 - 2.2.8 Acronymy
 - 2.2.9 Derivation
 - 2.2.10 Multi processes in word formation

LESSON 3: MORPHOLOGICAL ANALYSIS

- 3.1 Morphological analysis: Morphological structures of words
- 3.2 Morphological problems

LESSON 4: MORPHOLOGY IN OTHER LANGUAGES

- 4.1 Tagalog
- 4.2 Ganda
- 4.3 Ilcano
- 4.4 Kanuri

LESSON 5: INTRODUCTION TO ENGLISH SYNTAX

- 5.1 Definition of syntax
- 5.2 Traditional grammar
 - 5.2.1 Parts of speech

5.2.2 Agreement

5.2.3 Phrases and structure analysis

5.2.3.1 Prescriptive approach

5.2.3.2 Descriptive approach

5.2.3.2.1 Structural analysis

5.2.3.2.2 Immediate constituent analysis

LESSON 6: SYNTAX: GENERATIVE GRAMMAR

6.1 Syntactic structures

6.2 Deep and surface structures

6.3 Structural ambiguity

6.4 Syntactic description

6.4.1 Symbols used in syntactic description

6.4.2 Tree diagram

6.4.3 Phrase structure rules

6.4.4 Lexical rules

6.4.5 Recursion and complement phrases

6.4.6 Transformational rules